

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN IÊN NGỌC LẶC , TỈNH THANH HOÁ**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông PL Văn Cảnh

2. Ông Bùi Văn Lâm.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Iền - Thư ký Tòa án nhân dân Iên Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND Iên Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Iên Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 13/11/2017 đối với bị cáo:

Cao Văn A - sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Làng O, xã P, Iên Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Làng O, xã P, Iên Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Cao Văn X và bà Lại Thị Y; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/8/2017 tại Trại tạm giam C an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Ng- ời bị hại: Anh Quách Đình B - SN: 1996. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, Iên Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/02/2015, Cao Văn A - sinh năm 1994, ở làng O, xã P, Iên Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đang đứng chơi ở khu vực đập tràn của làng mình cùng với một số thanh niên ở cùng làng, trong đó có các chị Bùi Thị C, Bùi Thị D, thì có anh Quách Văn E - sinh năm 1995 ở làng Z, xã W, Iên Ngọc Lặc và anh Phạm Văn F ở làng Bò Lội, xã P, Iên Ngọc Lặc đi xe mô tô đến, anh C và anh F dừng xe lại để nói chuyện với thanh niên làng O, trong khi đang nói chuyện, Cao Văn A nhìn thấy anh Quách Văn C là người lạ mặt nên hỏi

anh C là: “ *Mày ở đâu đến*”, C trả lời ở làng Bùi, A tiếp tục hỏi: “ *làng Bùi là con cái nM ai?*”, C trả lời: “ *anh có phải là bố tôi đâu mà hỏi như thế*”, lúc đấy hai bên lời qua, tiếng lại với nhau rồi cùng xông vào đánh nhau bằng tay không, sau đó Cao Văn A chạy vào phòng bếp chị Quách Thị G ở gần nơi xảy ra đánh nhau lấy được một con dao bìa (loại dao dùng để thái rau và gọt hoa quả) rồi chạy quay ra đuổi theo anh Quách Văn C để đánh, nhưng C bỏ chạy lên bãi nghĩa địa của làng O, xã P và trốn thoát. Sau khi chạy trốn lên bãi nghĩa địa, Quách Văn C đặc gọi điện thoại nhờ anh Quách Văn H ở làng Q, xã P đến để đón về, nhưng do bị say rượu nên anh H lại nhờ anh ruột của mình là Quách Văn I đi đón Quách Văn C, sau đó anh I đã rủ thêm anh Quách Đình B là người ở cùng làng, đi xe mô tô cùng với anh I đến bãi Nghĩa địa làng O để đón anh C, trên đường đi anh I có gọi điện thoại hỏi C là vì sao lại phải đến đón, C trả lời là bị anh Cao Văn A ở làng O đánh nên không dám về, khi I và N đi đến đường mòn gần bãi nghĩa địa làng O, thì gặp Cao Văn A đang đứng ở đường mòn và Quách Văn C cũng vừa trong bãi nghĩa địa đi ra, lúc này Quách Văn I xuống xe và đi lại hỏi Cao Văn A tại sao lại đánh anh C, thì A liền bỏ chạy vào bãi mía ở bên cạnh bãi nghĩa địa làng O; đồng thời Cao Văn A gọi điện thoại cho anh Lê Văn K là người ở cùng làng và nói là bị thanh niên làng Q đến đánh; sau đó nhiều người dân trong làng O đi xe mô tô đến lùa đuổi các anh Quách Văn I, Quách Văn C, Quách Đình B mỗi người bỏ chạy một hướng, trong lúc lùa đuổi nhau lộn xộn, thì anh Lê Văn K ở làng O, xã P đã bị một người nào đó dùng gậy đập một cái vào đầu, làm anh K bị thương tích nhẹ, khi bị đập anh K không biết người dùng gậy đánh vào đầu mình là ai.

Đối với Cao Văn A sau khi bỏ chạy vào bãi mía của làng O, A đã đứng nấp trong bãi mía, một lúc sau nhìn thấy anh Quách Đình B cũng đang chạy trốn trong bãi mía, ngay lập tức Cao Văn A liền lùa theo anh Quách Đình B và dùng chính con dao do A lấy được trong phòng bếp nM chị Quách Thị G và chém anh Quách Đình B nhiều nhát, làm anh B bị gục ngã ngay trong bãi mía làng O. Sau khi chém anh B gục ngã, Cao Văn A bỏ đi ra đường mòn ở bên cạnh bãi mía thì gặp anh ruột của mình là Cao Văn L và anh Lê Văn Bảy là người cùng làng, tại đây A nói cho anh L và anh Bảy biết mình vừa chém một người đang nằm gục trong bãi mía, sau đó L và Bảy đi vào bãi mía thì gặp anh Quách Mạnh M (tức Ba Nhèm) là người cùng làng cũng đang đi một mình trong bãi mía, khi gặp nhau L, M và Bảy tiếp tục đi thêm một đoạn nữa thì phát hiện thấy anh Quách Đình B đã bị thương tích nằm trong bãi mía, lúc này anh Cao Văn L liền xông lại dùng chân đá, đập nhiều cái vào người anh B và anh Quách Mạnh M cũng xông vào dùng gậy cọc rào đập nhiều cái vào cùng mông và đùi anh B, còn anh Lê Văn Bảy dùng đèn pin bấm vào người anh B, do nhìn thấy người quen nên anh M liền hỏi anh B mày là con ai, B trả lời là con nM (Cò B) ở làng Q, khi nghe B trả lời, anh M liền nói nó là người cùng quê với anh M, rồi cả ba người bỏ đi nơi khác, một lúc sau anh Quách Đình B gượng đứng dậy rồi đi ra đường mòn ở bên cạnh bãi mía làng O và kêu gọi mọi người cứu giúp, khi nghe tiếng anh B kêu cứu, thì anh Cao Văn L và anh Quách Mạnh M đã dùng xe mô tô của anh Cao Văn L để đưa anh B về , trên đường đi thì gặp gia đình của anh B nên anh L và anh M đã giao anh B cho gia đình đưa đến Trạm y tế xã P để sơ cứu vết thương, sau đó đưa đến bệnh viện ĐKKV Iện Ngọc Lặc tiếp tục khám và

điều trị. Lúc này Cao Văn A vẫn ở lại khu vực đường mòn gần bãi mía của làng Lìm Còm, xã P thì gặp chị Đỗ Thị S là người cùng làng với A, chị S nhìn thấy con dao nên chị giằng lấy con dao từ trong tay A rồi đem đến giao nộp cho cơ quan Công an, sau đó Cao Văn A đã tự đến Trạm y tế xã P, yêu cầu cán bộ trực của trạm khám thương tích nhưng không phát hiện thấy có thương tích gì, kiểm tra mạch, lết áp thấy bình thường, cùng lúc đó lực lượng C an xã P cũng có mặt tại Trạm y tế xã P để xác minh vụ việc. Tại phòng bệnh của Trạm y tế xã P, Cao Văn A đã khai nhận với anh Nguyễn Trung TMinh là Trưởng C an xã P về Minh vi của mình đã dùng dao chém anh Quách Đình B, lúc đó anh Đỗ Xuân Nam ở làng 61, xã P là cậu ruột của anh Quách Văn Đình đang đứng ở bên ngoài phòng bệnh, nghe Cao Văn A khai nhận về việc dùng dao chém cháu ruột của mình nên đã bức xúc, liền xông vào phòng bệnh, dùng mũ cối định đánh Cao Văn A, nhưng bị anh Nguyễn Trung TMinh và nhiều người khác can ngăn, nên anh Nam không đánh được A, trong lúc mọi người đang can ngăn anh Đỗ Xuân Nam, thì Cao văn A bảo anh Cao Văn L là anh ruột của mình và anh Lê Văn Bảy lấy xe mô tô chở A đến bệnh viện ĐKKV Ngọc Lặc để khám thương tích, trên đường đi, A lo sợ đến bệnh viện ĐKKV Ngọc Lặc sẽ gặp người nM anh Quách Đình B nên A bảo anh L và anh Bảy đưa A đến Nông trường thống nhất, Iện Yên Định để tìm nơi khám thương tích, khi đến Nông Trường thống nhất A bảo anh L và anh Bảy quay về trước, còn A tự tìm nM dân để xin nghỉ trọ qua đêm, ngày hôm sau 21/2/1015, Cao Văn A bắt xe khách đi vào tỉnh Quảng Nam để lẩn trốn cho đến ngày 22/8/2017 thì bị bắt theo Quyết định truy nã của C an Iện Ngọc Lặc.

Sau khi anh Quách Đình B điều trị ổn định về sức khỏe, Cơ quan CSĐT C an Iện Ngọc Lặc đã ra Quyết định trung cầu giám định tỷ lệ % tổn hại về mặt sức khỏe do bị đánh đối với anh Văn. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 84/2015/TTPY ngày 24/3/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Quách Đình B là 21%(Hai mươi một phần trăm) trong đó:

- Các vết thương rách da, bờ mép vết thương sắc gọn, hiện tại để lại sẹo, có tổn hại về phần trăm sức khỏe, tổng tỷ lệ vết thương trên 21%.
- Các vết thương bị bầm tím phần mềm khác hiện tại không để lại sẹo, không có di chứng do chấn thương 0%.

* *Về phần dân sự:* Theo báo cáo của anh Quách Đình B và tại phiên tòa người bị hại trong vụ án, tổng số tiền chi phí điều trị thương tích do bị đánh là 19.830.000đ và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 06 tháng x 2.000.000đ/tháng = 12.000.000đ. Tổng cộng 31.830.000đ. Đến nay chưa được bồi thường.

* *Vật chứng của vụ án:* 01 con dao bài(loại dao dùng để thái rau và gọt hoa quả) có tổng chiều dài 38cm; cán bằng gỗ dài 12cm; lưỡi dao bằng sắt, màu trắng dài 26cm; phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,5cm; Sóng mũi dao bị sứt mẻ, hiện nay đang được giữ tại Kho vật chứng của C an Iện Ngọc Lặc chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 22/CTr- KTĐT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Iện Ngọc Lặc truy tố bị cáo: Cao Văn A về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Mức hình phạt VKS đề nghị xét xử đối với bị cáo: từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị hại, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về phần tố tụng và Minh vi tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Iên Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa đã tiến Minh đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra là đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn A thừa nhận Minh vi: Vào đêm ngày 20/02/2017 bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào người Quách Đình B gây tổn hại sức khỏe 21%.

Đối với Minh vi của Cao Văn L, Quách Văn M dùng tay chân, cộc rào đánh anh Quách Đình B có dấu hiệu đồng phạm về Minh vi cố ý gây thương tích, tuy nhiên không để lại thương tích cho anh Văn, nên Cơ quan điều tra đã tiến Minh xử phạt Minh chính các đối tượng trên là thỏa đáng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Mặc dù th- ơng tích của ng- ời bị hại là 21% sức khỏe, nh- ng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây th- ơng tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo khoản 2 Điều 104 BLHS (điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Cao Văn A có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và khung hình phạt đ- ọc quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS.

Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do không kìm chế, xem th- ờng pháp luật bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây th- ơng tích cho ng- ời bị hại mất 21% sức khỏe nên tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm và gây tổn hại đến thân thể, sức khỏe của ng- ời khác, làm mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Với tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi l- ợng hình cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Về phần bồi th- ờng thiệt hại: Theo báo cáo của ng- ời bị hại anh Quách Đình B tổng chi phí điều trị th- ơng tích và các thiệt hại trong quá trình điều trị hết 19.830.000đ, cụ thể: Tiền chi phí khám chữa bệnh 02 đợt: Đợt 1: Từ 01 từ ngày 20/02/2017 đến ngày 26/02/2017 là 3.012.000đ, đợt 2: từ ngày 27/02/2017 đến ngày 04/3/2017 là 1.574.000đ, tiền thuê xe taxi đưa đi bệnh viện: 600.000đ, tiền ăn cho bệnh nhân 17 ngày: 1.700.000đ, tiền thuốc ăn cho người nM chăm

bệnh nhân 17 ngày: 1.700.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị của bệnh nhân 17 ngày: 1.700.000đ, tiền mất thu nhập của người đi chăm 17 ngày: 2.000.000đ, tiền thuốc bôi ngoài vết thương: 900.000đ, tiền giám định sức khỏe: 3.344.000đ, tiền chi phí đi lại ăn uống khi đi giám định sức khỏe: 3.300.000đ và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu thêm khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 06 tháng x 2.000.000đ/tháng = 12.000.000đ. Tổng cộng 31.830.000đ. Bị cáo thống nhất như yêu cầu của người bị hại và không có ý kiến gì. Vậy buộc bị cáo A phải bồi thường cho người bị hại anh Văn số tiền là: 31.830.000đ.

Vật chứng: 01 con dao thái rau, gọt hoa quả có tổng chiều dài 38cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao sắc có màu trắng dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,5cm, sống mũi dao bị sứt mẻ là vật chứng của vụ án đã cũ, không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí HSST và án phí DSST: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn A phạm tội : “*Cố ý gây thương tích*”.

□p dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/8/2017.

Về phần bồi thường thiệt hại: □p dụng: Khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 590, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Cao Văn A phải bồi thường cho người bị hại anh Quách Đình B số tiền 31.830.000đ (*Ba mươi một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Văn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo A không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về vật chứng: □p dụng: Điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 1, Điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 1999.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái rau, gọt hoa quả có tổng chiều dài 38cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao sắc có màu trắng dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,5cm, sống mũi dao bị sứt mẻ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục THA DS Iện Ngọc Lặc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2017 và Phiếu nhập kho số NK 002 ngày 14/11/2017).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.590.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- VKS ND Iện Ngọc Lặc;
- Chi cục THA DS Iện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Lâm